

VỀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

NGUYỄN HUY^(*)

Vận dụng quan điểm của Marx về CNXH và những điều kiện cần thiết cho sự ra đời của CNXH, tác giả phân tích và lý giải thực tiễn lịch sử của hệ thống XHCN trên thế giới; trên cơ sở đó, tác giả luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội XHCN ở Việt Nam và quá trình phát triển đất nước theo định hướng XHCN hiện nay.

Tác giả khẳng định sự lựa chọn con đường phát triển "theo định hướng XHCN" của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta là hoàn toàn đúng. Tác giả cũng lưu ý cần phải nhận thức đúng đắn về bước quá độ (thời kỳ quá độ) lên CNXH ở nước ta - một nước có tình trạng kinh tế - xã hội còn kém phát triển, để từ đó xác định các mục tiêu phát triển của đất nước ở mỗi chặng đường và cho cả thời kỳ quá độ cho phù hợp.

Chủ nghĩa xã hội (CNXH), theo biện chứng phát triển tự nhiên của lịch sử, là xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa (TBCN) đã đạt đến trình độ phát triển không thể không chuyển lên một xã hội ở nấc thang phát triển cao hơn của lịch sử. Đương nhiên, như Marx đã luận chứng trong “Phê phán Cương lĩnh Göttha”, nó không thể không mang dấu vết của xã hội cũ mà nó vừa thoát thai ra về mọi mặt: kinh tế, đạo đức, tinh thần.

Cho tới nay, một CNXH như thế vẫn chưa ra đời. Bởi vì, trên thực tế, CNXH đã không được sản sinh ra ở những nước TBCN phát triển đến độ chín muồi để cần phải chuyển thành, theo những phương thức thích hợp, CNXH với tư cách là một xã hội thuộc nấc thang lịch sử ở trình độ phát triển cao hơn, với nội dung bản chất

là sự giải phóng con người ở trình độ cao hơn so với CNTB. CNXH đã được sản sinh trong điều kiện những nước TBCN chưa phát triển, thậm chí ở cả những nước tiền TBCN nghèo nàn lạc hậu, nói tóm lại là ở những nước chưa có đủ hoặc hoàn toàn chưa có những điều kiện tiền đề cần thiết về vật chất và văn hoá cho việc xây dựng và chuyển lên CNXH, cho việc giải phóng những người lao động, giải phóng con người theo yêu cầu thuộc bản chất của CNXH. Ở những nước này, sau khi chính quyền cách mạng được thiết lập, những điều kiện cần thiết về vật chất và văn hoá chỉ có thể được tạo ra dần dần qua nhiều bước trong quá trình

(*) PGS., TS. Nguyễn Viện trưởng Viện Kinh tế học (nay là Viện Kinh tế Việt Nam), Viện KHXH Việt Nam

xây dựng đất nước, theo cách nói của Hồ Chí Minh là “theo hướng CNXH” hoặc theo cách nói của Đảng ta hiện nay là “theo định hướng XHCN”. Như vậy, ở những nước này, những dấu vết của xã hội cũ mà nó mang trên mình càng nặng nề phức tạp hơn. Nhưng bất kể điều kiện sản sinh và những dấu vết của xã hội cũ mà nó phải mang trên mình như thế nào, với tư cách là xã hội ở nấc thang lịch sử cao hơn so với CNTB, CNXH khi được xây dựng thành công nhìn chung phải là xã hội đạt được trình độ cao hơn, tốt đẹp hơn so với CNTB phát triển hiện đại về mọi mặt: năng suất lao động, mức sống nói chung về vật chất và tinh thần của nhân dân, công bằng, bình đẳng, an ninh xã hội, quyền con người về các mặt tự do, dân chủ, mối quan hệ hài hoà giữa con người với con người, giữa con người và xã hội, giữa dân tộc với dân tộc, giữa con người với thiên nhiên. Tóm lại, đó là xã hội cao hơn CNTB về mặt dân chủ và nhân đạo, về mặt giải phóng và phát triển con người, về mặt giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa con người và con người đặt trong mối quan hệ hài hoà giữa con người và thiên nhiên.

Xã hội XHCN như thế phải được xây dựng trên cơ sở một lực lượng sản xuất hiện đại là con đẻ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, phát triển sản xuất với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, đủ bảo đảm cho nhân dân một cuộc sống hạnh phúc và văn minh và có mối quan hệ hài hoà với thiên nhiên; một hệ thống quan hệ sản xuất không còn giai cấp bóc lột và gắn liền với nó là tình trạng người bóc lột người, tuy rằng vẫn có thể tồn tại nền kinh tế thị trường và quan hệ hàng hoá tiền tệ, với sự đa dạng về hình thức kinh tế và sở hữu; một hình thức chính trị là Nhà nước pháp quyền XHCN, với nền dân chủ XHCN thực sự dân chủ hơn nền dân chủ tư sản hiện đại, không còn tình trạng áp

bức, bất công về tư tưởng và chính trị; một nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và lối sống cao đẹp, kết hợp thuần phong mỹ tục của dân tộc với những tư tưởng tiến bộ của thời đại mới.

Nói tóm lại, một nước có định hướng XHCN trong giai đoạn phát triển ban đầu có thể là một nước chưa thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Còn một nước đã xây dựng thành công CNXH-một nước XHCN thì phải có đủ những điều kiện kinh tế, văn hoá và xã hội để bảo đảm thực hiện các quyền con người *tốt hơn* so với CNTB phát triển hiện đại, các quyền tạo thành mục đích giải phóng và phát triển toàn diện con người, bảo đảm cho con người đạt được tự do, dân chủ, bình đẳng, công bằng, đoàn kết và hoà hợp, có cuộc sống giàu có, an bình và hạnh phúc tốt đẹp hơn, văn minh hơn so với CNTB hiện đại.

Quan niệm về CNXH theo nghĩa hẹp như trên thể hiện sự đổi mới nhận thức về CNXH theo *tư tưởng Hồ Chí Minh*: nó lấy *mục đích thể hiện bản chất của CNXH* để định nghĩa CNXH, xác định mục tiêu CNXH mà chúng ta cần phấn đấu để đạt tới, chứ không lấy những biện pháp, những hình thức vận động được xác định theo phương pháp tiên nghiệm để định nghĩa CNXH. (Theo phương pháp này thì CNXH là xoá bỏ chế độ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu đối với các tư liệu sản xuất, là xoá bỏ kinh tế hàng hoá và quan hệ hàng hoá-tiền tệ, xây dựng nền kinh tế hiện vật phi thị trường; là kế hoạch hoá tập trung thống nhất đối với nền kinh tế quốc dân...). Hồ Chí Minh ngay từ ngày đầu tiên lựa chọn con đường đi lên CNXH đã tâm niệm đó là con đường “vì lợi ích của *dân chủ và nhân đạo*” (1, tr.31). Có thể nói, CNXH dân chủ và nhân đạo, cũng có thể gọi là *CNXH nhân văn*, thể hiện những quyền của con người cũng như của cả nhân loại như đã nêu trên là mục tiêu của con đường định hướng XHCN mà Hồ Chí Minh đã lựa

chọn. “CNXH là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do” (2, t. 7, tr.682), khoảng 35 năm sau, Hồ Chí Minh đã lấy mục đích của CNXH để định nghĩa CNXH với bản chất dân chủ và nhân đạo nôm na dễ hiểu như vậy.

Đương nhiên, như trên đã trình bày, CNXH dân chủ và nhân đạo - CNXH nhân văn như thế là một xã hội ở *trình độ phát triển cao hơn* so với CNTB phát triển hiện đại về mọi mặt giải phóng con người, về nền văn minh nói chung. CNXH đó chỉ có thể hình thành trong *nền văn minh hậu công nghiệp - nền văn minh tin học hoặc nền văn minh trí tuệ*. Điều mà Hồ Chí Minh quan tâm ấp ủ hàng ngày là làm sao cho trong quá trình vận động thực tiễn đi lên “theo hướng CNXH”, - “theo định hướng XHCN”, phải xác định mục đích thực tiễn và áp dụng những biện pháp thực tiễn có hiệu quả, bảo đảm cải thiện từng bước nhưng liên tục đời sống của nhân dân theo hướng: “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm” (3, t. 5, tr.65). Có nghĩa, không chỉ làm cho nhân dân ta thoát khỏi đói nghèo, mà dần dần còn trở nên *cùng giàu có*. Người viết: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (2, t. 4, tr.35), và “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (2, t. 4, tr.100). Theo Hồ Chí Minh, “CNXH là làm cho *mọi người dân* sung sướng ấm no. Muốn đạt được *mục đích* đó thì trước hết mọi người phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm” (2, t. 8, tr.645). Và, mục đích của CNXH “nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: *không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*, trước hết là nhân dân lao động” (2, t. 9, tr.22). “CNXH là làm sao cho dân giàu

nước mạnh” (3, t. 8, tr.226). “CNXH là tất cả mọi người, các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng” (2, t. 9, tr.72).

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH như trên, chúng ta có thể lấy mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” mà Đại hội IX của Đảng đã đề ra làm mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta - của cả dân tộc ta trong suốt cả thời kỳ quá độ đi lên CNXH từ sau khi hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà. Chỉ có điều là chúng ta không được quên lời căn dặn của Hồ Chí Minh: “CNXH không thể làm mau được mà phải làm dần dần” (3, t. 8, tr.226) và phải theo những chặng đường - những giai đoạn cần thiết. Hồ Chí Minh viết “Đi đường mà biết rõ đường đi, thì đi thoải mái và thấy như đường ngắn lại. Đi đường mà không biết trước những chặng phải đi qua, thì mò mẫm, không rõ xa gần, chỉ thấy đường dài thăm thẳm, đi chưa được mấy đã thấy mệt.

Chúng ta xây dựng cuộc sống mới, cũng ví như người đi đường phải biết rõ mình *ra đi từ đâu, sẽ đến đâu và phải qua những chặng đường nào*. Như vậy cuộc đi của chúng ta sẽ luôn luôn hào hứng” (3, t. 10, tr.40).

Như vậy, đi đôi với việc đổi mới nhận thức về bản thân CNXH theo nghĩa hẹp, chúng ta cũng phải đổi mới nhận thức về con đường đi lên CNXH. Nói tóm lại là phải đổi mới nhận thức về CNXH theo nghĩa rộng. Do nước ta đi lên CNXH từ một điểm xuất phát là một xã hội thuộc địa phong kiến lạc hậu, cho nên, cũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta không thể đi theo con đường giống như con đường mà Liên Xô và các nước XHCN trước đây đã đi - *con đường quá độ trực tiếp* lên CNXH. Con đường phù hợp với thực tế nước ta, theo tư tưởng Hồ Chí Minh,

phải là *con đường quá độ gián tiếp*. Nói cụ thể, sau khi giành được độc lập thống nhất nước nhà, sự nghiệp xây dựng đất nước của chúng ta phải trải qua hai chặng đường - hai giai đoạn cơ bản trong thời kỳ quá độ: chặng đường/giai đoạn thứ nhất là chặng đường/phần đầu thoát ra khỏi nghèo khó, kém phát triển và tạo dựng những điều kiện tiền đề cần thiết cho việc xây dựng CNXH; chặng đường/giai đoạn thứ hai là chặng đường/giai đoạn xây dựng và chuyển lên CNXH. Đây chính là con đường mà Cương lĩnh thứ ba do Đại hội lần thứ II của Đảng thông qua đã xác định một cách hết sức chính xác về mặt khoa học.

Như vậy, để đạt tới mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” của CNXH thì chúng ta phải định lượng được mục tiêu này, và trước hết là cho mục tiêu “dân giàu nước mạnh” cho mỗi chặng đường/giai đoạn xây dựng đất nước theo định hướng XHCN. Để làm việc này, trước hết chúng ta phải xác định CNXH là xã hội ở nấc thang lịch sử cao hơn so với CNTB, phải thực sự ưu việt hơn CNTB hiện đại ở trình độ phát triển của nó, và nếu xét riêng mục tiêu “dân giàu nước mạnh” thì CNXH ít ra cũng phải đạt trình độ tương đương với trình độ của các nước TBCN phát triển nhất thời hiện đại. Với quan niệm này, chúng ta có thể có thái độ bình tĩnh trong việc xác định những chủ trương, chính sách và những bước đi cụ thể thích hợp, tránh được những vấp vấp do sự nôn nóng vốn có trước đây. Chúng ta nên nhớ rằng, để có được một G7 ngày nay, CNTB đã phải trải qua 500 năm lịch sử. Trong thời đại cách mạng, khoa học và công nghệ và hiện đại, những nước đi sau nếu biết vượt qua những thách thức, nắm bắt tốt các cơ hội thì có thể phát huy “lợi thế phát triển sau”, đi nhanh hơn đến trình độ phát triển tiên tiến hiện đại. Cho dù là như vậy, do nguyên nhân lịch sử, từ một điểm xuất phát quá thấp kém, chúng

ta cũng không thể đạt tới mục tiêu xây dựng thành công CNXH trong một khoảng thời gian ngắn được. Trong trường hợp tạo dựng được những điều kiện thuận lợi về mặt chủ quan và khách quan, kết hợp tốt được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, thời kỳ quá độ ở nước ta ít ra cũng phải kéo dài đến cả trăm năm.

Trở lại mục tiêu “dân giàu nước mạnh” của nước ta, chúng ta có thể xác định mục tiêu của chặng đường/giai đoạn thứ nhất của thời kỳ quá độ là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp hiện đại hoá về cơ bản, với mức GDP tính theo đầu người/năm từ 10.000 USD Mỹ trở lên chẳng hạn. Còn đến khi kết thúc chặng đường/giai đoạn thứ hai của thời kỳ quá độ, CNXH đã được xây dựng thành công thì nước ta sẽ trở thành một nước phát triển hiện đại đặt trên cơ sở một nền kinh tế tri thức phát triển với mức GDP tính theo đầu người/năm từ 30.000 USD Mỹ trở lên chẳng hạn. Nói tóm lại, sau khi xây dựng thành công CNXH thì về mặt “dân giàu nước mạnh”, nước ta phải đạt được trình độ tương đương như các nước TBCN phát triển hiện đại ở trình độ hàng đầu; đồng thời, giải quyết tốt hơn những nước này về các mặt “xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” - giải quyết tốt hơn so với các nước phát triển hàng đầu vẫn còn là TBCN về các mặt quan hệ giữa con người và con người, giữa con người và xã hội, giữa dân tộc và dân tộc, giữa dân tộc và nhân loại, giữa con người và thiên nhiên.

CHÚ THÍCH

1. Đinh Xuân Lâm. Một bài báo có giá trị lớn của Nguyễn Ái Quốc: “Đông Dương”. Tạp chí Cộng sản.- 1990.
2. Hồ Chí Minh. Toàn tập (bộ 10 tập). H.: Sự thật. 1987.
3. Hồ Chí Minh. Toàn tập (bộ 12 tập). H.: Chính trị quốc gia. 1995.